



GDB

**NGÂN HÀNG TMCP GIA ĐỊNH
GIA DINH BANK**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**
Năm 2008

MỤC LỤC

PHẦN I LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

	Trang
1. Những sự kiện quan trọng.....	3
2. Quá trình phát triển.....	4
3. Định hướng phát triển.....	6

PHẦN II BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	7
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	7
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	8

PHẦN III BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính.....	9
2. Báo cáo kết quả hoạt động.....	10
3. Những tiến bộ đã đạt được.....	11
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	12

PHẦN IV BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PHẦN V BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập.....	15
2. Kiểm toán nội bộ.....	16

PHẦN VI TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

PHẦN VII THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

1. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát.....	20
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.....	24

PHẦN I

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1/ NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1.1 Việc thành lập

Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định (dưới đây được gọi là Gia Định Ngân hàng) được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp, giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do Ủy Ban Nhân Dân Tp HCM cấp.

1.2 Các sự kiện khác

- **Tháng 5/1994** : Tại Gia Định Ngân hàng xảy ra vụ án “ Thái Kim Liêng và đồng bọn”, một số nhân vật chủ chốt trong HĐQT, Ban TGD cũ bị khởi tố và bắt giam do vi phạm pháp luật về quản lý, điều hành hoạt động ngân hàng, đẩy Gia Định Ngân hàng đứng trước nguy cơ phá sản với tổn thất tài chính trên 63 tỷ đồng cùng nhiều khó khăn lớn khác phải đối mặt như Vốn điều lệ chỉ có 20,104 tỷ đồng nhưng vốn khổng lồ đã là 19,644 tỷ đồng, số vốn còn lại cũng không còn do tổn thất quá lớn, dư nợ tín dụng khổng lồ chiếm trên 95%, quỹ tiền mặt không còn, các trụ sở hoạt động đều đi thuê, áp lực rút tiền ồ ạt của dân, nhân viên xin nghỉ việc ...

- **Tháng 8/1994** : Ban Lãnh đạo mới (là các cán bộ có chuyên môn cao được điều động từ các Ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM) chính thức tiếp quản Gia Định Ngân hàng với nhiệm vụ hết sức nặng nề là vừa phải giải quyết hậu quả của vụ án để lại, vừa phải đảm bảo ổn định và phát triển hoạt động Ngân hàng.

- Năm 1994 - 2004 : Thời kỳ 10 năm kiên trì củng cố hoạt động

Được sự chỉ đạo kịp thời của Thành Ủy, UBND TP.HCM và Ngân hàng Nhà nước cho phép áp dụng một số biện pháp tình thế, trong đó có khoản vay đặc biệt của NHNN 26 tỷ đồng cùng sự hỗ trợ của 16 Ngân hàng thương mại góp vốn cổ phần 25,5 tỷ đồng và sự nỗ lực hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo mới, CBNV đã từng bước đưa Gia Định Ngân hàng vượt qua được khó khăn, ổn định hoạt động cho tới ngày hôm nay.

- **Năm 2005 : Năm bản lề**, với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng đã đánh dấu một cột mốc quan trọng cho sự trưởng thành của Gia Định Ngân hàng: vốn điều lệ khổng lồ được xóa, vốn điều lệ hiện hữu cao hơn mức vốn pháp định theo qui định của Nhà nước.

- Năm 2006 : Bắt đầu phát triển

Tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng

Xóa toàn bộ mất cân đối và lần đầu tiên Gia Định Ngân hàng chia cổ tức 7%

Khánh thành trụ sở chính tại 135 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

- Năm 2007-2008 : Phát triển có định hướng

Ký kết Thỏa thuận đầu tư và hợp tác chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), đối tác chiến lược duy nhất của Gia Định Ngân hàng, cùng những cam kết hỗ trợ toàn diện nhằm đưa Gia Định Ngân hàng trở thành ngân hàng thương mại có khả năng cạnh tranh cao tại Việt Nam.

Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính cho Gia Định Ngân hàng và tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động từ Bắc vào Nam.

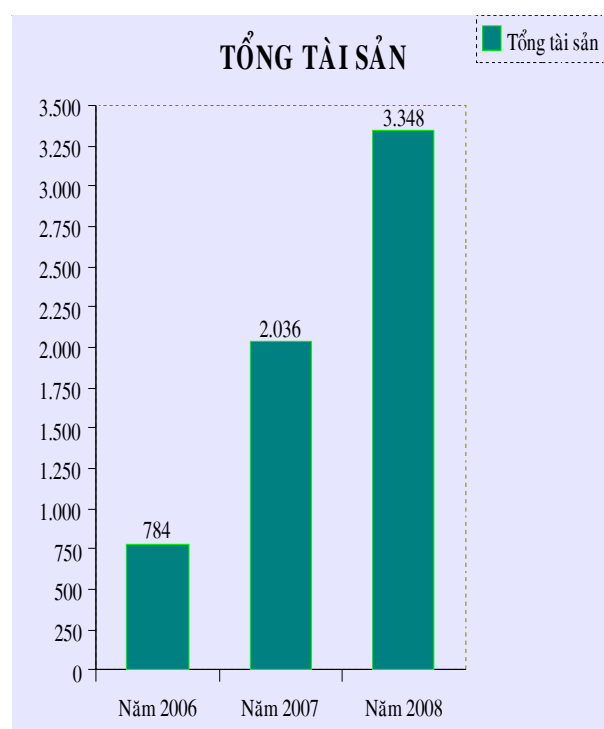
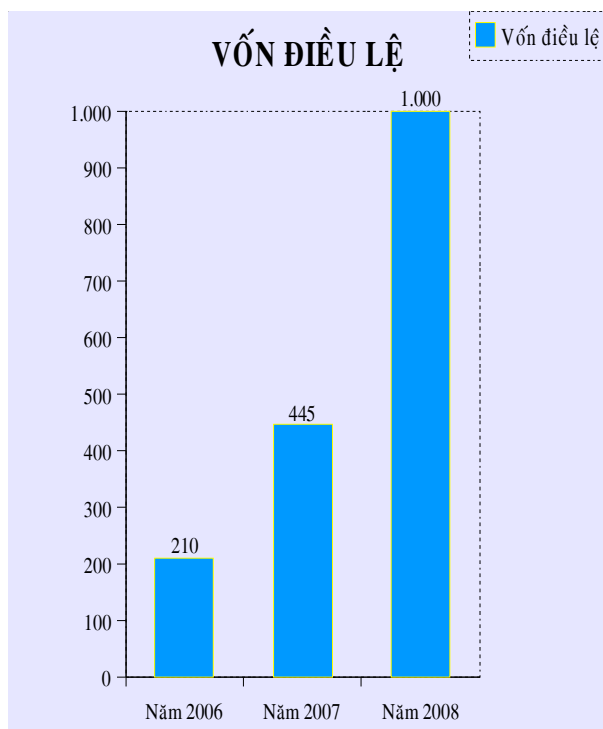
2/ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

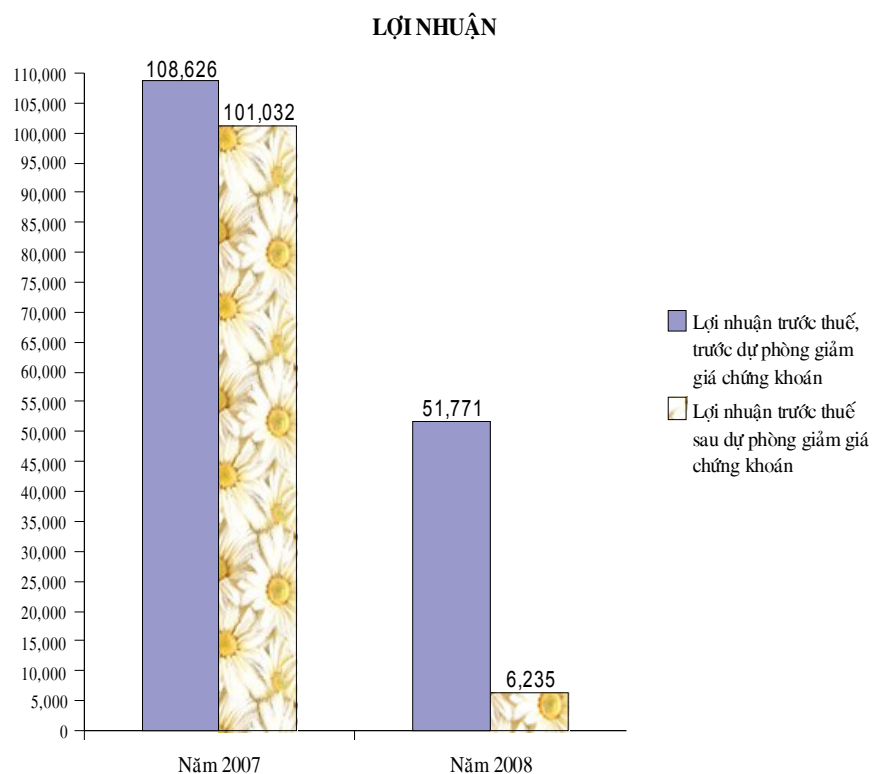
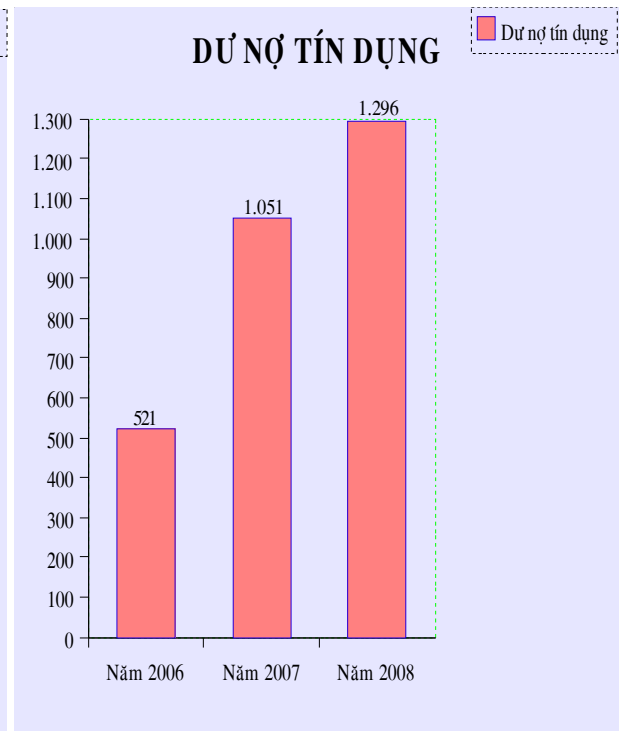
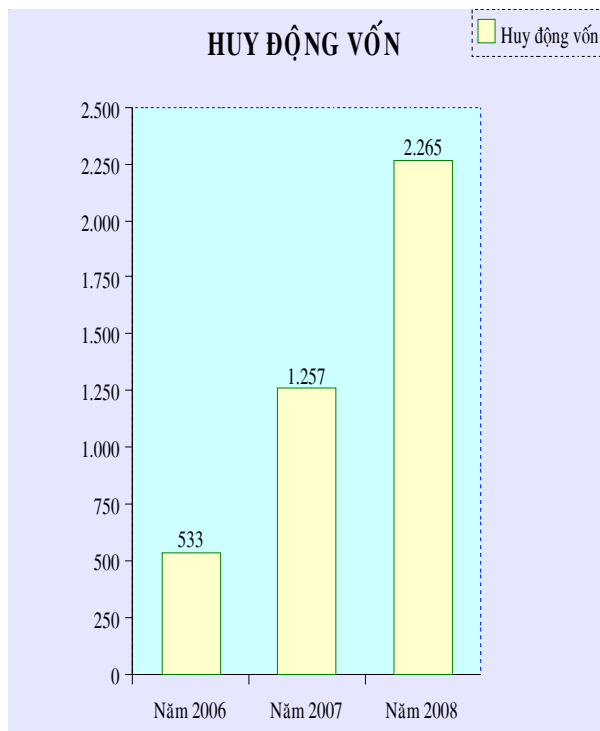
2.1 Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế; huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Dịch vụ cầm đồ. Hoạt động bao thanh toán.

2.2 Tình hình hoạt động

Được thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản sau (đơn vị tính: tỷ đồng):





3/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của năm 2009

Tốc độ tăng so với năm 2008

- Tổng tài sản : 5.000 tỷ đồng	49%
- Vốn huy động : 3.800 tỷ đồng	68%
- Dư nợ tín dụng : 3.500 tỷ đồng	170%
- Kết quả kinh doanh:	
+ Tổng thu nhập: 325,6 tỷ đồng	42%
+ Tổng chi phí: 243,6 tỷ đồng	9%
+ Lợi nhuận trước thuế: 82 tỷ đồng	1.215%
- Số lượng nhân viên: 600 người	63%

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với lợi thế có các cổ đông pháp nhân là các Ngân hàng thương mại, đặc biệt có đối tác chiến lược là Vietcombank cam kết hỗ trợ thiết thực và lâu dài, Gia Định Ngân hàng định hướng chiến lược phát triển trở thành một Ngân hàng TMCP có quy mô trung bình khá ở Việt Nam với thương hiệu mạnh trong chất lượng phục vụ khách hàng. Chú trọng thu hút khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng thể nhân. Cung cấp các giải pháp dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng thông qua sự sáng tạo, linh hoạt thường xuyên và nền tảng công nghệ hiện đại. Có năng lực cao trong quản trị và điều hành; Xây dựng cơ chế quản trị và phương thức điều hành theo những mô hình tiên tiến.

- Với định hướng chiến lược tăng trưởng cao có sự tham gia góp vốn của nhà đầu tư chiến lược Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Gia Định Ngân hàng đến năm 2020 dự kiến đạt được như sau:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2020
Tổng tài sản	46.000	90.000
Vốn chủ sở hữu	9.000	18.000
Nguồn vốn huy động thị trường 1	35.000	65.000
Dư nợ cho vay	33.000	55.000
Lãi ròng	1.460	2.630

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Năm 2008 Gia Định Ngân hàng đạt được kết quả khả quan như sau:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng trưởng
Tổng tài sản	2.036,415	3.348,407	64%
Dư nợ	1.051,172	1.296,136	23%
Huy động	1.257,161	2.264,836	80%
Mạng lưới	11 đơn vị	26 đơn vị	136%

2/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch (%)
Tổng tài sản	2.260	3.348,407	148%
Vốn huy động	1.150	2.264,836	197%
Dư nợ tín dụng	1.262	1.296,136	103%
Lợi nhuận trước thuế	24	6,235	26%

3/ NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

- Trong năm 2008, cổ đông chiến lược Vietcombank tiếp tục duy trì và tăng vốn góp lên 34,106%/tổng số vốn điều lệ của Gia Định Ngân hàng cùng những cam kết hỗ trợ thiết thực, lâu dài và ngày càng chặt chẽ hơn. Bên cạnh đó, để tăng cường sức mạnh về quản trị cho GĐNH, Hội Đồng Quản Trị đã bổ nhiệm 02 thành viên từ Vietcombank vào vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.

- Tình hình kinh tế năm qua diễn biến không thuận lợi nên GĐNH đã phải điều chỉnh lại phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2008 đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 20/03/2008 cho phù hợp. Theo đó, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2008 không đặt nặng vấn đề tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận, mà là:

+ Thực hiện tái cấu trúc về mặt tổ chức của GĐNH.

+ Tập trung vào việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin để tạo điều kiện phát triển các sản phẩm dịch vụ mới.

4/ TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Với sự nỗ lực của tập thể Lãnh đạo, CBCNV của Gia Định Ngân hàng cùng với sự hỗ trợ thiết thực và lâu dài của đối tác chiến lược Vietcombank. Gia Định Ngân hàng sẽ tập trung nâng cao năng lực quản trị điều hành, lành mạnh hóa hệ thống tài chính, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tập trung đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực, trong tương lai gần Gia Định Ngân hàng chắc chắn phát triển nhanh trở thành một Ngân hàng thương mại có quy mô trung bình khá ở Việt Nam với thương hiệu mạnh trong chất lượng phục vụ khách hàng.

Hội Đồng Quản Trị luôn kề vai sát cánh với Ban Điều hành để thực thi tốt nhất định hướng chiến lược đề ra nhằm xây dựng thương hiệu mạnh GiaDinhBank.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1 Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân	9,83%	24,14%	0,89%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH bình quân (ROE)	9,15%	23,05%	0,59%
Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	1,52%	3,16%	0,15%

1.2 Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	3,04	2,32	6,5
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn (%)	0	0	0

Qua số liệu trên cho thấy, Gia Định Ngân hàng luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

1.3 Phân tích các hệ số an toàn trong hoạt động Ngân hàng

Tỷ lệ an toàn vốn tính đến thời điểm 31/12/2008 là 55,5%. Tỷ lệ an toàn vốn của Gia Định Ngân hàng luôn đảm bảo đúng quy định.

Mặc dù dư nợ tín dụng của Gia Định Ngân hàng năm 2008 tăng trưởng so với năm 2007 (tăng 23%) nhưng tỷ lệ nợ xấu chỉ chiếm 1,24%/tổng dư nợ. Tất cả các khoản nợ xấu này đều được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hợp pháp và đều có khả năng thu hồi.

1.4 Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

Do diễn biến kinh tế không thuận lợi, thị trường chứng khoán sụt giảm dẫn đến hoạt động đầu tư không mang lại hiệu quả nên Gia Định Ngân hàng phải trích dự phòng giảm giá chứng khoán.

1.5 Những thay đổi về vốn cổ đông

Tình hình thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, không thuận lợi cho công tác phát hành cổ phiếu mới nhưng với sự hỗ trợ hết sức tích cực của các cổ đông, đặc biệt là đối tác chiến lược Vietcombank, Gia Định Ngân hàng đã thực hiện 02 đợt tăng vốn

thành công, hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng (trong đó vốn góp của cổ đông chiến lược Vietcombank chiếm 34,106% vốn điều lệ).

1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Gia Định Ngân hàng chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông và tính đến thời điểm 31/12/2008 tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 100.000.000 cổ phiếu.

1.7 Cổ tức

Gia Định Ngân hàng chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 32,27% từ thặng dư vốn cổ phần. Riêng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2008 sẽ dùng làm vốn hoạt động cho Gia Định Ngân hàng.

2/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu hoạt động năm 2008 của Gia Định Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đến 31/12/2008 đạt 3.348,407 tỷ đồng, tăng 1.311,992 tỷ đồng so 31/12/2007 (tỷ lệ tăng 64%).
- Tổng số dư huy động vốn đến 31/12/2008 đạt 2.264,836 tỷ đồng, (tỷ lệ tăng 80%) so với năm 2007 và đạt 196,9% so với kế hoạch năm 2008.
- Tổng dư nợ tín dụng đến 31/12/2008 đạt 1.296,136 tỷ đồng, (tỷ lệ tăng 23,3%) so với năm 2007 và đạt 103% so với kế hoạch năm 2008.
- Kết quả kinh doanh năm 2008 : Lợi nhuận trước thuế đạt 6,235 tỷ đồng, giảm 94,797 tỷ đồng, (tỷ lệ giảm 93,8%) so với năm 2007.
- Các hệ số an toàn như tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn, ... đảm bảo thực hiện đúng theo qui định của NHNN.

3/ NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mở rộng hoạt động, trong năm 2008 Gia Định Ngân hàng đã cơ cấu lại các Phòng Ban tại Hội sở cho phù hợp với tình hình mới, theo đó đã tách và thành lập mới Phòng Ban chuyên trách như Phòng Thanh Toán Quốc Tế, Phòng Pháp chế... Đồng thời, tiếp tục tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, sắp xếp và bố trí nhân sự vào những vị trí thích hợp đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Tổng số lượng CBCNV của năm 2008 tăng 70,4% so với năm 2007.

Phát triển sản phẩm, dịch vụ luôn được Gia Định Ngân hàng quan tâm. Trong năm 2008, Gia Định Ngân hàng đã và đang nghiên cứu nâng cấp, cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hiện có và phát triển thêm sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của khách hàng như: hệ thống MobileBanking, PhoneBanking, tiết kiệm linh hoạt, tiết kiệm dự thưởng...ngoài ra Gia Định Ngân hàng đã gia nhập liên minh thẻ của cổ đông chiến lược -Vietcombank và dự kiến phát hành thẻ GiaDinhBank vào khoảng giữa năm 2009.

Trong năm 2008 Gia Định Ngân hàng đã khai trương và đưa vào hoạt động các Chi nhánh và Phòng giao dịch được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại các

thành phố lớn của các khu vực Miền Bắc, Miền Nam, Miền Tây và Tây Nguyên nhằm tiến đến mở rộng mạng lưới hoạt động trên phạm vi toàn quốc.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

Quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng là vấn đề luôn được Lãnh đạo Gia Định Ngân hàng hết sức quan tâm. Gia Định Ngân hàng đã theo dõi thường xuyên và đánh giá các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng để có những đề xuất kịp thời nhằm ngăn ngừa và phòng tránh rủi ro cho ngân hàng.

Trong công tác tín dụng, mặc dù đã phân cấp hạn mức tín dụng phê duyệt cho từng Lãnh đạo Phòng Kinh doanh, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch nhưng tùy theo quy mô và mức độ rủi ro đối với từng khoản vay sẽ được xét duyệt thông qua Hội đồng tín dụng.

Gia Định Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Ngoài Ban Kiểm soát đã phát huy tích cực chức năng, nhiệm vụ của mình thì hiện có Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát và kiểm tra trực tiếp hoạt động của các đơn vị trong hệ thống Gia Định Ngân hàng.

Gia Định Ngân hàng luôn cập nhật, rà soát, chỉnh sửa và bổ sung các quy chế hoạt động và quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, thống nhất với hệ thống pháp quy của pháp luật hiện hành.

4/ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong năm 2008 nền kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, dự kiến năm 2009 nền kinh tế sẽ tiếp tục khó khăn hơn. Do đó, Chính Phủ đã đề ra các chính sách và giải pháp nhằm ổn định vĩ mô và tăng trưởng kinh tế bền vững, đảm bảo an sinh xã hội,... Vì vậy, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2009 của GĐNH sẽ chịu ảnh hưởng nhất định bởi tình hình kinh tế và những chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước. Từ những vấn đề trên cho thấy, nhiệm vụ trọng tâm đặt ra năm 2009 cho Gia Định Ngân hàng là:

- Tập trung cải cách thể chế, xây dựng mô hình tổ chức, các quy chế, quy trình hiện đại, phù hợp với hoạt động của GĐNH. Đặc biệt thiết lập được các cơ chế và cấu trúc quản trị thích hợp để nâng cao năng lực quản trị và điều hành ngân hàng; chấn chỉnh công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

- Tập trung hoàn tất triển khai chương trình hiện đại hóa công nghệ với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược nhằm hình thành nền tảng cho sản phẩm, dịch vụ mới.

- củng cố hệ thống mạng lưới, kênh phân phối sản phẩm dịch vụ theo hướng chú trọng hơn nữa đến hiệu quả và xây dựng hình ảnh của GĐNH.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ - nhân viên có đủ khả năng đáp ứng điều kiện hoạt động trong tình hình mới.

PHẦN IV BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN GIA ĐỊNH
135 Phan Đăng Lưu, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu số B 02/TCTD
Ban hành theo QĐ số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	12.924.823.170	6.980.493.791
II.	Tiền gửi tại NHNN	6	7.502.057.881	49.651.480.598
III.	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	7	1.377.869.429.573	727.865.345.299
1.	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		1.377.869.429.573	727.865.345.299
2.	Cho vay các TCTD khác		-	-
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	46.201.087.000	84.563.733.310
1.	Chứng khoán kinh doanh		99.330.934.981	92.157.614.792
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(53.129.847.981)	(7.593.881.482)
V.	Các công cụ tài chính phát sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
VI.	Cho vay khách hàng		1.292.828.691.503	1.049.077.907.494
1.	Cho vay khách hàng	9	1.296.136.139.917	1.051.171.664.991
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(3.307.448.414)	(2.093.757.497)
VII.	Chứng khoán đầu tư	11	19.350.000.000	19.350.000.000
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		19.250.000.000	19.250.000.000
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		100.000.000	100.000.000
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn		-	-
IX.	Tài sản cố định		109.784.918.910	40.565.447.423
1.	Tài sản cố định hữu hình	12	67.176.179.989	23.607.990.082
	- Nguyên giá		71.752.002.371	25.886.556.696
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.575.822.382)	(2.278.566.614)
3.	Tài sản cố định vô hình	13	42.608.738.921	16.957.457.341
	- Nguyên giá		42.737.436.621	17.010.347.741
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(128.697.700)	(52.890.400)
X.	Bất động sản đầu tư		-	-
XI.	Tài sản Có khác	14	481.945.959.726	58.360.615.870
1.	Các khoản phải thu		457.429.081.288	45.563.026.649
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		17.824.733.690	10.290.998.292
4.	Tài sản Có khác		6.692.144.748	2.506.590.929
TỔNG TÀI SẢN CÓ			3.348.406.967.763	2.036.415.023.785

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu số B 02/TCTD
Ban hành theo QĐ số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước

TT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
B.	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		-	-
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác		1.645.015.109.396	840.000.000.000
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	15	1.645.015.109.396	840.000.000.000
2.	Vay các TCTD khác		-	-
III.	Tiền gửi của khách hàng	16	619.820.644.527	417.162.014.000
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
V.	Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		-	-
VI.	Phát hành giấy tờ có giá		-	-
VII.	Các khoản nợ khác	17	29.420.135.344	23.801.348.573
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		16.997.716.767	10.345.477.869
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		12.422.418.577	13.455.870.704
	Tổng nợ phải trả		2.294.255.889.267	1.280.963.362.573
VIII.	Vốn và các quỹ	18	1.054.151.078.496	755.451.661.212
1.	Vốn của TCTD		1.035.938.930.089	688.634.430.089
a.	Vốn điều lệ		1.000.000.000.000	444.623.000.000
b.	Vốn đầu tư XDCB		1.430.089	1.430.089
c.	Thặng dư vốn cổ phần		35.937.500.000	244.010.000.000
2.	Quỹ của TCTD		13.270.670.766	2.438.892.897
5.	Lợi nhuận chưa phân phối/ Lỗ lũy kế(3)		4.941.477.641	64.378.338.226
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.348.406.967.763	2.036.415.023.785

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu số B 02/TCTD
Ban hành theo QĐ số 16/2007/QĐ-NHNN ngày
18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
			VND	VND
1.	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		-	-
2.	Bảo lãnh vay vốn		-	-
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		-	1.401.328.389
4.	Bảo lãnh khác		5.106.901.713	-

Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2009

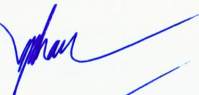
Lập bảng



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



Dinh Ngọc Châu

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

Mẫu số B 03/TCTD
Ban hành theo QĐ số 16/2007/QĐ-
NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc
Ngân hàng nhà nước

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2008 VND	Năm 2007 VND
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19	218.940.252.048	110.481.269.493
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	118.992.919.267	55.735.489.905
I. Thu nhập lãi thuần		99.947.332.781	54.745.779.588
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		4.466.795.443	2.104.836.924
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		1.208.444.647	384.272.116
II. Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	21	3.258.350.796	1.720.564.808
III. Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	4.127.350.539	(91.957.385)
IV. Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	23	(44.785.340.584)	4.361.669.600
V. Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-
5. Thu nhập từ hoạt động khác		513.787.001	90.761.388.890
6. Chi phí hoạt động khác		-	28.651.000.000
VI. Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	24	513.787.001	62.110.388.890
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	-
VIII. Chi phí hoạt động	25	55.496.719.467	19.891.761.053
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		7.564.761.066	102.954.684.448
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.329.690.917	1.922.757.497
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế	26	6.235.070.149	101.031.926.951
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	1.293.592.508	36.653.588.725
8. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII. Chi phí thuế TNDN		1.293.592.508	36.653.588.725
XIII. Lợi nhuận sau thuế		4.941.477.641	64.378.338.226
XIV. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.2	74	2.457

Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2009

Lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dinh Ngọc Châu

PHẦN V

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1/ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Q. 1,
Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 83/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2009

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm 2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2008 được lập ngày 28/02/2009 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) đính kèm từ trang 05 đến trang 30. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt nam đối với các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản khác có liên quan trong lĩnh vực Tín dụng - Ngân hàng như đã được trình bày tại Mục số 04 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng, công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8, trong tổng số chứng khoán kinh doanh, có 2.276.347.499 đồng (tương ứng 49.780 cổ phiếu) mang tên và địa chỉ cá nhân mà không mang tên Ngân hàng Gia Định. Tài sản của Ngân hàng đứng tên pháp lý là cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2008, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc
CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ
KẾ TOÁN
Q. THANH KHÊ P. ĐÀ NẴNG

Phan Xuân Vạn
(Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0102/KTV)

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Ánh Nga
(Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0809/KTV)

2/ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2008 của Gia Định Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Ban Kiểm soát có nhận định như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh:
 - + Thu nhập lãi thuần năm 2008 là 99,947 tỷ đồng, tăng 82,57% so với năm 2007 .
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ 3,258 tỷ đồng, tăng 89,3% so với năm 2007.
 - + Lợi nhuận chưa phân phối 4,941 tỷ đồng, đạt 28,59% kế hoạch năm 2008 đã được HĐQT điều chỉnh.
- Tình hình nguồn vốn:
 - + Tổng tài sản đạt 3.348,407 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2007.
 - + Nguồn vốn hoạt động: tổng nguồn vốn huy động đạt 2.264,836 tỷ đồng, tăng 80,2% so với năm 2007.
- Về sử dụng vốn: tổng dư nợ cho vay là 1.296,136 tỷ đồng, tăng 23,3% so với năm 2007, trong đó dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm 66,7%; dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 33,3%; dư nợ xấu là 16,043 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,24% trên tổng dư nợ.

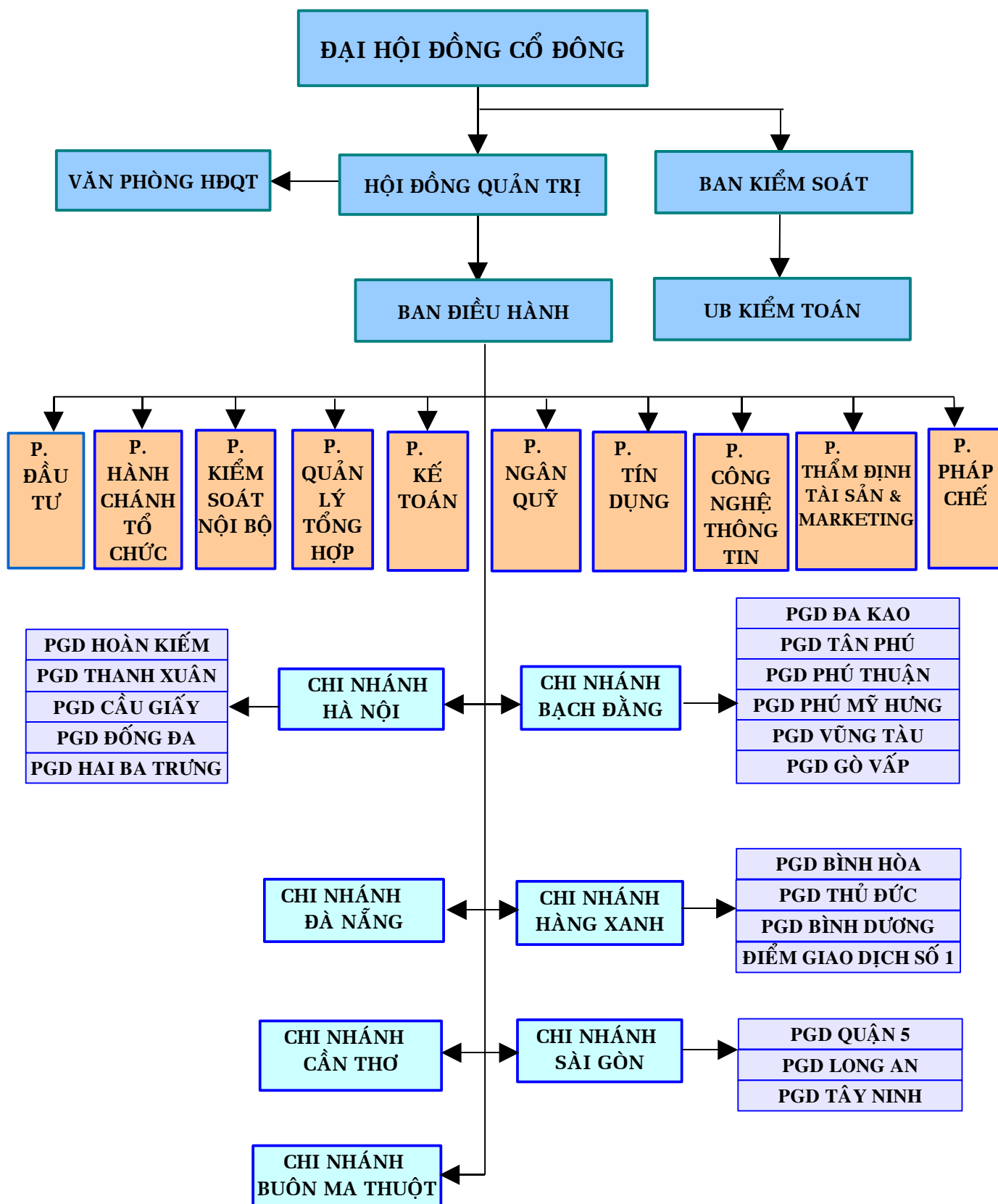
NHẬN XÉT

Qua một năm hoạt động, bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Gia Định Ngân hàng cũng đã có nhiều cố gắng, phấn đấu liên tục không ngừng. Trong năm 2008 đã hoàn thành chỉ tiêu tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng và khánh thành đưa vào hoạt động 02 chi nhánh, 12 phòng giao dịch và 01 điểm giao dịch, nâng tổng số đơn vị trực thuộc trong toàn hệ thống lên 26 đơn vị.

Tuy nhiên, cũng nên tiếp tục cơ cấu lại nguồn vốn giảm chi phí đầu vào, tạo điều kiện mở rộng tín dụng; cơ cấu lại tài sản sinh lời. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh, nhằm tiết kiệm và gia tăng thu nhập. Nhanh chóng triển khai hệ thống công nghệ thông tin nhằm thu hút, khai thác khách hàng cá nhân, thu dịch vụ và quảng bá thương hiệu.

Năm 2009, cũng là năm có nhiều khó khăn và thách thức cho ngành ngân hàng nói chung và cho Gia Định Ngân hàng nói riêng. Với những kết quả đạt được năm 2008, Gia Định Ngân hàng sẽ tiếp tục phấn đấu để đạt kết quả tốt hơn, xây dựng Gia Định Ngân hàng ngày càng phát triển.

PHẦN VI
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
1/ CƠ CẤU TỔ CHỨC
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC GIA ĐỊNH NGÂN HÀNG



2/ TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

1	Ông LÊ QUANG KHÔI	Tổng Giám đốc
	Năm sinh	1959
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế ngành Ngân hàng
2	Ông ĐINH NGỌC CHÂU	Phó Tổng Giám đốc
	Năm sinh	1960
	Trình độ văn hóa	Trung cấp
	Trình độ chuyên môn	Trung cấp Ngân hàng
3	Bà TRẦN THỊ KIM ANH	Phó Tổng Giám đốc
	Năm sinh	1951
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng
4	Ông PHẠM VĂN ĐẠT	Phó Tổng Giám đốc
	Năm sinh	1969
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Bách khoa Đà Nẵng, khối kinh tế, ngành ngân hàng.
5	Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ	Phó Tổng Giám đốc
	Năm sinh	1968
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng
6	Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	Kế toán trưởng
	Năm sinh	1968
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế

3/ THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược Vietcombank, nhân sự trong năm 2008 nhằm nâng cao năng lực quản lý và kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn nên Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Lê Quang Khôi vào vị trí Tổng Giám Đốc thay bà Trần Thị Việt Thu.

4/ QUYỀN LỢI CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc theo quy chế tiền lương và quy chế thi đua khen thưởng của Gia Định Ngân hàng.

5/ SỐ LƯỢNG CBCNV VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lượng nhân viên đến cuối năm 2008 là 368 người, tăng 152 người so với năm 2007.

Từng bước hoàn thiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng thích hợp theo nguyên tắc gắn lợi ích với trách nhiệm, kết quả, năng suất và hiệu quả công việc của từ nhân viên, chú trọng chính sách phúc lợi và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời nhằm ổn định đời sống CBCNV; Gia Định Ngân hàng luôn có chính sách tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm kịp thời, thích hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực. Mặt khác, Gia Định Ngân hàng luôn chú trọng tạo môi trường làm việc thuận lợi để nhân viên an tâm công tác lâu dài, phục vụ cho sự nghiệp phát triển Gia Định Ngân hàng.

6/ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thay đổi
* Thành viên Hội Đồng Quản Trị			
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT Thành viên	Quyết định số 1618/QĐ.NHNN, ngày 21/07/2008. Quyết định số 920/QĐ-HĐQT, ngày 21/04/2008.
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	Quyết định số 920/QĐ-HĐQT, ngày 21/04/2008.
Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Thế Hiển	Thành viên BKS	Quyết định số 920/QĐ-HĐQT, ngày 21/04/2008.
* Ban Tổng Giám đốc			
1	Lê Quang Khôi	Tổng Giám đốc	Quyết định số 3099/QĐ-NHNN ngày 10/12/2008
2	Trần Thị Việt Thu	Từ chức	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	Quyết định số 95/QĐ-HĐQT, ngày 02/05/2008.

PHẦN VII

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ

1/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị

Hiện nay Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng có 07 thành viên (gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên), trong đó 07 thành viên độc lập đều không điều hành.

1	Ông NGÔ QUANG TRUNG	Chủ tịch
	Năm sinh	1973
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế, Thạc sỹ Đại học New South Wales (Úc)
2	Bà TRẦN THỊ VIỆT THU	Phó Chủ tịch
	Năm sinh	1953
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Luật
3	Bà NGUYỄN THỊ MƯỜI	Thành viên
	Năm sinh	1950
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính
4	Ông PHẠM VĂN TÂN	Thành viên
	Năm sinh	1960
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
5	Ông NGUYỄN VĂN CỰU	Thành viên
	Năm sinh	1972
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế, Đại học Luật, ĐH Ngân hàng
6	Ông NGUYỄN VĂN TUÂN	Thành viên
	Năm sinh	1969
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại ngữ, Thạc sỹ Đại học Libre De Bruxelles (Bỉ)

7	Ông NGUYỄN VĂN SẼ	Thành viên
	Năm sinh	1950
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng, Đại học Ngoại ngữ

1.2 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Hiện nay Ban kiểm soát Gia Định Ngân hàng có 04 thành viên (gồm 01 Trưởng ban, 03 thành viên), trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành.

1	Ông TRẦN KIÊN BÌNH	Trưởng ban
	Năm sinh	1954
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
2	Ông PHAN SUM	Thành viên
	Năm sinh	1951
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
3	Ông NGUYỄN THẾ HIỂN	Thành viên
	Năm sinh	1971
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
4	Bà VŨ THỊ HỒNG	Thành viên
	Năm sinh	1947
	Trình độ văn hóa	Đại học
	Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng

1.3 Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát Gia Định Ngân hàng dựa trên các quy định chung như sau:

- Luật doanh nghiệp do Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP của Nhà nước và nhân dân ban hành theo Quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;
- Điều lệ Gia Định Ngân hàng;

Ngoài ra còn theo những quy định của Gia Định Ngân hàng như sau:

- Quyết định số 35/GDB-HĐQT ngày 25/6/2002 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

- Quyết định số 36/GDB-HĐQT ngày 25/6/2002 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội Đồng Quản Trị

Văn phòng Hội Đồng Quản Trị được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 102/GDB-HĐQT ngày 10/10/2006 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội Đồng Quản Trị như sau:

1. Trưởng Văn phòng Hội Đồng Quản Trị.
2. Chuyên viên quản lý cổ đông, chuyển nhượng cổ phần.
3. Chuyên viên pháp lý.

1.5 Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị ngân hàng

Nhìn chung, trong năm 2008, Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng đã có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả tích cực. Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ trước ngày 15 hàng tháng và tùy thuộc những diễn biến quan trọng sẽ tổ chức các phiên họp bất thường để bàn bạc và thảo luận để giải quyết các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Hội Đồng Quản Trị cũng đã chỉ đạo Ban Điều hành Ngân hàng sát sao và hiệu quả trong hoạt động điều hành, kinh doanh, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.....

1.6 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí dành cho thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát

Gia Định Ngân hàng quy định mức thù lao cho các thành viên HĐQT và ban kiểm soát dựa trên các quy định sau:

- Điều 117 và Điều 125 của Luật doanh nghiệp do Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Gia Định Ngân hàng;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2006.

1.7 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn: bằng thạc sỹ quản lý do trường Đại học Libre De Bruxelles cấp ngày 25/01/1999
2. Ông Ngô Quang Trung: bằng thạc sỹ thương mại về quản lý nguồn tài chính do trường Đại học New South Wales cấp ngày 27/10/2000.
3. Ông Phan Sum: Giấy chứng nhận khoá học về chính sách kinh tế về Quản trị Ngân hàng

4. Bà Trần Thị Việt Thu: Giấy chứng nhận khoá học về Quản trị Ngân hàng do Nanyang Technological University-Singapore cấp năm 1997 và Giấy chứng nhận khoá học về Quản trị Hệ thống do ATTF Luxembourg cấp năm 2005.

5. Bà Trần Thị Kim Anh: Giấy chứng nhận đào tạo về Giám đốc điều hành do PACE cấp ngày 04/10/2007.

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên Hội Đồng Quản Trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần			Tỷ lệ %
			Cá nhân	Đại diện vốn tổ chức	Tổng	
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch		8.000.000	8.000.000	8,0%
2	Trần Thị Việt Thu	P.Chủ tịch	585.662		585.662	0,586%
3	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên		7.000.000	7.000.000	7,0%
4	Nguyễn Văn Sê	Thành viên	422.639	1.688.782	2.111.421	2,111%
5	Nguyễn Văn Cựu	Thành viên	4.920.226		4.920.226	4,920%
6	Nguyễn Thị Mười	Thành viên	214.323	7.177.561	7.391.884	7,392%
7	Phạm Văn Tân	Thành viên	783.828	264.554	1.048.382	1,048%

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của ngân hàng của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông lớn và những người liên quan

Stt	Họ và tên	DS vào ngày 31/12/2007		DS vào ngày 31/12/2008		Ghi chú
		Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Tỷ lệ %	
1.Hội đồng Quản trị						
1	Ngô Quang Trung	6.500.000	14,619%	8.000.000	8,0%	ĐD Pháp nhân
2	Trần Thị Việt Thu	381.700	0,858%	585.662	0,586%	Thẻ nhân
3	Nguyễn Văn Tuấn	6.500.000	14,619%	7.000.000	7,0%	ĐD Pháp nhân
4	Nguyễn Văn Sê	758.800	1,707%	1.688.782	1,689%	ĐD Pháp nhân
		189.900	0,427%	422.639	0,423%	Thẻ nhân
5	Nguyễn Văn Cựu	2.661.600	5,986%	4.920.226	4,920%	Thẻ nhân
6	Nguyễn Thị Mười	3.225.000	7,253%	7.177.561	7,178%	ĐD Pháp nhân
		96.300	0,217%	214.323	0,214%	Thẻ nhân
7	Phạm Văn Tân	200.000	0,450%	264.554	0,265%	ĐD Pháp nhân
		532.500	1,198%	783.828	0,784%	Thẻ nhân

2. Ban kiểm soát						
1	Trần Kiên Bình	50.800	0,114%	74.776	0,075%	Thẻ nhân
2	Vũ Thị Minh Hồng	22.800	0,051%	45.600	0,046%	Thẻ nhân
3	Nguyễn Thế Hiển	338.700	0,762%	106.437	0,106%	ĐD Pháp nhân
4	Phan Sum	12.400	0,28%	18.252	0,018%	Thẻ nhân
3. Ban Giám đốc điều hành						
1	Đinh Ngọc Châu	59.200	0,133%	28.308	0,028%	P. Tổng Giám đốc
2	Phạm Văn Đạt	44.800	0,101%	116.368	0,116%	P. Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Kim Anh	28.500	0,064%	47.740	0,048%	P. Tổng Giám đốc

2/ CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

2.1 Cổ đông trong nước

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Pháp nhân	19	53.603.605	53,604%
2	Thẻ nhân	697	46.396.395	46,396%
	Tổng cộng	716	100.000.000	100%

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn cổ phần)*

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Quỹ Thành Viên Vietcombank 3, quản lý bởi Công ty liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF)	Tầng 18, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty quỹ	19.000.000	19,00%
2	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ngân hàng	15.106.437	15,106%
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	2C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Ngân hàng	7.177.561	7,178%
4	Ngân hàng TMCP Nam Á	97 Bis Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Ngân hàng	5.262.981	5,263%

2.2 Cổ đông nước ngoài: Theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 31/12/2008, Gia Định Ngân hàng không có cổ đông nước ngoài.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG (TÍNH ĐẾN THÁNG 31/12/2008)

HỘI SỞ:

135 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 9956001/ 02 Fax: (08) 9956003

Email: giadinhhbank@giadinhhbank.com.vn

Website: www.giadinhhbank.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Bạch Đằng

473C Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh

Điện thoại: (08) 8412146 Fax: (08) 8413656

Chi nhánh Hàng Xanh

10 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh

Điện thoại: (08) 8991567 Fax: (08) 8995441

Chi nhánh Sài Gòn

119 Nguyễn Thái Học, P. Cầu Ông Lãnh Quận 1

Điện thoại: (08) 8385550 Fax: (08) 8385553

Phòng giao dịch Bình Hòa

187 Nguyễn Văn Đậu, Quận Bình Thạnh

Điện thoại/ Fax: (08) 8411367

Phòng giao dịch Thủ Đức

42 Lê Văn Ninh, Quận Thủ Đức

Điện thoại/ Fax: (08) 8966081

Phòng giao dịch Tân Phú

430 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú

Điện thoại: (08) 4067295 Fax: (08) 4067296

Phòng giao dịch Đa Kao

66 Trần Quang Khải, Quận 1

Điện thoại: (08) 8483591 Fax: (08) 8483592

Phòng giao dịch Phú Thuận

Số 1 Lô G, KP1, phường Phú Thuận, Quận 7

Điện thoại: (08) 7733412 Fax: (08) 7733413

Phòng giao dịch Gò Vấp

574 Quang Trung, phường 11, Quận Gò Vấp

Điện thoại: (08) 39210937 Fax: (08) 39210936

Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng

FD 06, Lô H25-2, khu phố Mỹ Đức, Quận 7

Điện thoại: (08) 5413045 Fax: (08) 5413046

Phòng giao dịch Quận 5

82 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5

Điện thoại: (08) 39245116 Fax: (08) 39245118

Điểm giao dịch số 01

01 Hòa Bình, Quận Thủ Đức

Điện thoại/ Fax: (08) 7225536

Thành phố Hà Nội

Chi nhánh Hà Nội

55 Đào Tấn, Quận Ba Đình

Điện thoại: (04) 7667336 Fax: (04) 7667335

Phòng giao dịch Hoàn Kiếm

24B Tông Đẳng, Quận Hoàn Kiếm

Điện thoại: (04) 9366677 Fax: (04) 9367596

Phòng giao dịch Thanh Xuân

96 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân Bắc, TP. HN

	Điện thoại: (04) 5543869 Fax: (04) 5543785
Phòng giao dịch Cầu Giấy	25 Nguyễn Phong Sắc, Quận Cầu Giấy Điện thoại: (04) 7549828 Fax: (04) 7549818
Phòng giao dịch Đống Đa	39A Đê Đa Thành, p. Nam Đàn, Quận Đống Đa Điện thoại: (04) 5738203 Fax: (04) 5738194
Phòng giao dịch Hai Bà Trưng	107 Phố Trần Đại Nghĩa, Quận Hai Bà Trưng Điện thoại: (04) 7549828 Fax: (04) 7549818
Thành phố Đà Nẵng	
Chi nhánh Đà Nẵng	386 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu Điện thoại:(0511) 3584600Fax:(0511) 3584601
Thành phố Cần Thơ	
Chi nhánh Cần Thơ	135H-135Y Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, CT Điện thoại: (0710) 733740 Fax: (0710) 733745
Tỉnh Đắk Lắk	
Chi nhánh Buôn Ma Thuột	186 Lê Duẩn, Thành phố Buôn Ma Thuột Điện thoại: (0500) 843192 Fax: (0500) 843193
Tại Miền Đông Nam Bộ	
Phòng giao dịch Bình Dương	16-17 Lô C2 Làng Chuyên gia Ruby Land, Khu đô thị Mỹ Phước II, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Phòng giao dịch Vũng Tàu	9Q Lương Thế Vinh, Thành phố Vũng Tàu
Phòng giao dịch Tây Ninh	A11, khu phố thương mại, đại lộ 30/04, khu phố 1, thị xã tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
Tại Miền Tây Nam Bộ	
Phòng giao dịch Long An	13-15 Đường số 5B, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
Đã đưa vào hoạt động trong đầu năm 2009:	
<i>Tại khu vực Miền Trung</i>	
Phòng giao dịch Thanh Khê	131 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

.....